

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



HOÀNG TÙNG

**GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI  
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

Chuyên ngành: **Luật Kinh tế**

Mã số: **838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018**

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Vũ Thị Duyên Thủy**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp  
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

# MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài .....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	4
6. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu .....	5
7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn .....	6
8. Kết cấu luận văn .....	6
<b>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM</b> .....	<b>7</b>
1.1. Khái quát chung về giao kết hợp đồng thương mại .....	7
1.1.1. Khái niệm hợp đồng thương mại và giao kết hợp đồng thương mại.....	7
1.1.1.1. Khái niệm hợp đồng thương mại.....	7
1.1.1.2. Khái niệm giao kết hợp đồng thương mại.....	7
1.1.2. Hình thức giao kết hợp đồng thương mại.....	7
1.1.2.1. Căn cứ vào hợp đồng giao kết.....	7
1.1.2.2. Căn cứ vào cách thức thực hiện giao kết hợp đồng .....	7
1.1.3. Nguyên tắc giao kết hợp đồng thương mại .....	8
1.1.3.1. Nguyên tắc tự do giao kết hợp đồng nhưng không được trái với pháp luật, đạo đức xã hội.....	8
1.1.3.2. Nguyên tắc trung thực, thiện chí, hợp tác, tự nguyện và bình đẳng giữa các chủ thể giao kết hợp đồng .....	8
1.1.4. Ý nghĩa của giao kết hợp đồng thương mại .....	8
1.1.4.1. Giao kết hợp đồng thương mại thỏa mãn nhu cầu của các bên tham gia.....	8
1.1.4.2. Giao kết hợp đồng thương mại góp phần phát triển nền kinh tế quốc gia.....	8
1.1.4.3. Giao kết hợp đồng thương mại hình thành nên hợp đồng, đây là cơ sở quan trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. ....	9
1.2. Pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.....	9
1.2.1. Nguồn luật điều chỉnh giao kết hợp đồng thương mại.....	9
1.2.1.1. Pháp luật quốc gia.....	9
1.2.1.2. Điều ước quốc tế.....	9
1.2.1.3. Tập quán thương mại, thói quen thương mại .....	9
1.2.2. Nội dung pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.....	9

1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật giao kết hợp đồng thương mại .	10
1.3.1. Yếu tố kinh tế, chính trị.....	10
1.3.2. Yếu tố lập pháp .....	10
1.3.3. Yếu tố văn hóa xã hội.....	10
1.3.4. Yếu tố cạnh tranh .....	10
1.3.5. Sự tương thích của pháp luật quốc gia so với pháp luật quốc tế ..	10
Kết luận Chương 1 .....	11
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI</b>	<b>12</b>
2.1. Thực trạng pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.....	12
2.1.1. Chủ thể giao kết hợp đồng thương mại.....	12
2.1.2. Đề nghị giao kết hợp đồng .....	12
2.1.3. Chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng.....	12
2.1.4. Thời điểm giao kết hợp đồng và thời điểm hợp đồng có hiệu lực	12
2.1.5. Đánh giá nội dung giữa pháp luật Việt Nam so với CISG về quy định giao kết hợp đồng.....	12
2.2. Thực tiễn thực hiện các pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại	13
2.2.1. Tình hình giao kết hợp đồng thương mại tại Việt Nam thời gian qua .....	13
2.2.2. Thành công và hạn chế trong quá trình thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại .....	13
Kết luận chương 2 .....	14
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI.....</b>	<b>15</b>
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại	15
3.1.1. Việc hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng cần phù hợp với đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam ...	15
3.1.2. Việc hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng cần có sự thống nhất đối với hệ thống pháp luật hợp đồng.....	15
3.1.3. Việc hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng cần đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.....	15
3.1.4. Việc hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng cần đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể.....	16
3.2. Các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.....	16
3.2.1. Các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.....	16

3.2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.....	16
Kết luận chương 3.....	17
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>18</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>19</b>



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong bối cảnh phát triển của nền thương mại, các chủ thể tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư thông qua việc giao kết hợp đồng. Có thể nói, giao kết hợp đồng đang trở thành một phần không thể thiếu trong hoạt động thương mại nhằm thỏa mãn các nhu cầu của con người. Trong thời gian qua, việc giao kết hợp đồng thương mại tăng nhanh về số lượng, đa dạng về chủ thể và phong phú trong các lĩnh vực tham gia. Hiện nay, tại Việt Nam giao kết hợp đồng được điều chỉnh bởi Bộ luật dân sự, Luật thương mại, Luật doanh nghiệp và các ngành luật khác liên quan. Việt Nam đã xây dựng và hình thành một hệ thống pháp lý vững chắc về giao kết hợp đồng thương mại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các bên trong việc giao kết. Song trước tình hình phát triển của thương mại thế giới và tốc độ toàn cầu hóa nảy sinh vấn đề các quốc gia trên thế giới cần đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế kể cả về mặt pháp luật. Đây là một yêu cầu cấp thiết đòi hỏi một quá trình nghiên cứu công phu, kịp thời để có thể bắt kịp xu hướng chung của thế giới.

Sự chênh nhau về pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế dẫn đến tình trạng lúng túng trong khâu áp dụng, hơn nữa trong thực tiễn giao kết hợp đồng thương mại trong nước, các chủ thể vẫn xảy ra tranh chấp với nhau do sự thiếu rõ ràng trong quy định của pháp luật hiện hành. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại tại Việt Nam hiện nay còn nhiều bất cập.

Ngoài ra, mặc dù giao kết hợp đồng không phải là một vấn đề mới, song với sự biến đổi của thị trường thì việc nghiên cứu về giao kết hợp đồng luôn là vấn đề có tính thời sự và cấp thiết.

Xuất phát từ những yêu cầu đó, tác giả quyết định lựa chọn đề tài: **“Giao kết hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam”** làm luận văn tốt nghiệp cao học khóa 5 (2015- 2017) tại trường Đại học Luật Huế.

Việc nghiên cứu đề tài là hết sức cần thiết không chỉ đáp ứng nhu cầu về mặt lý luận mà còn giải quyết những vấn đề thực tiễn trong giao kết hợp đồng thương mại hiện nay. Việc nghiên cứu đề tài yêu cầu người thực hiện phải am hiểu, có một lượng kiến thức lớn về hợp đồng và giao kết hợp đồng không chỉ theo pháp luật trong nước mà còn cả pháp luật quốc tế. Nhưng với niềm đam mê và mong muốn nghiên cứu một cách toàn diện nhất về giao kết hợp đồng thương mại, tác giả đã quyết định lựa chọn đề tài này.

## 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Là một trong những vấn đề cơ bản của pháp luật hợp đồng, hiện nay liên quan đến giao kết hợp đồng thương mại dưới góc độ pháp luật đã có nhiều công trình nghiên cứu ở những mức độ khác nhau như:

Luận văn thạc sỹ luật học: “*Giao kết hợp đồng trong bán đấu giá*”, (2008) của tác giả Lê Minh Hùng. Luận văn chủ yếu làm rõ nội dung pháp luật về giao kết hợp đồng trong lĩnh vực bán đấu giá. Từ đó có các giải pháp về mặt lý luận và thực tiễn.

Luận văn thạc sỹ luật học: “*So sánh chế định giao kết hợp đồng theo pháp luật Việt Nam và pháp luật Hoa Kỳ*” (2010), của tác giả Nguyễn Thị Mai Hương, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội. Luận văn chủ yếu luận giải và phân tích sự đồng nhất, khác biệt giữa pháp luật Việt Nam so với pháp luật Hoa kỳ. Từ đó, có các kiến nghị đối với pháp luật Việt Nam.

Luận văn thạc sỹ luật học: “*Giao kết hợp đồng dân sự theo Bộ luật dân sự Việt Nam 2005*” (2011) của tác giả Dương Thị Ngọc Chiến, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội. Luận văn chủ yếu làm rõ những vấn đề lý luận về giao kết hợp đồng dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự 2005. Từ đó, có các giải pháp về mặt pháp luật.

Luận văn thạc sỹ luật học: “*So sánh chế định giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo pháp luật Việt Nam và Công ước Viên 1980*” (2014) của tác giả Nguyễn Văn Quang, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội. Luận văn chủ yếu đi sâu phân tích và so sánh pháp luật về giao kết hợp đồng giữa Bộ luật dân sự và Công ước Viên 1980.

Luận văn thạc sỹ luật học: “*Lý luận và thực tiễn về sự thống nhất ý chí về giao kết hợp đồng thương mại*” (2014) Nguyễn Thị Tuyết Lan, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội. Luận văn chủ yếu làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn về sự thống nhất ý chí trong giao kết hợp đồng thương mại.

Luận văn thạc sỹ luật học: “*Pháp luật về giao kết hợp đồng lao động và thực tiễn thực hiện trong các doanh nghiệp ở Đà Nẵng*” (2014) của tác giả Nguyễn Văn Minh, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội. Luận văn chủ yếu làm rõ quy định của pháp luật Việt Nam về giao kết hợp đồng lao động, đồng thời đánh giá thực tiễn tại địa bàn Đà Nẵng. từ đó, có các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực tiễn.

Luận văn thạc sỹ luật học: “*Pháp luật về giao kết hợp đồng lao động - Thực trạng và một số kiến nghị*” (2015) của tác giả Hồ Thị Hồng Lam. Luận văn chủ yếu làm rõ nội dung pháp luật về giao kết hợp đồng



lao động và một số vấn đề về thực tiễn giao kết hợp đồng lao động. Từ đó, có các giải pháp về mặt pháp luật và thực tiễn.

Luận văn thạc sỹ luật học: “*Hợp đồng mua bán hàng hóa trong kinh doanh thương mại vô hiệu theo pháp luật Việt Nam*” (2016) của tác giả Đinh Ngọc Thương, Đại học luật Huế. Luận văn chủ yếu luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn về hợp đồng mua bán hàng hóa vô hiệu trong kinh doanh. Từ đó có các giải pháp về mặt pháp luật và thực tiễn.

Ngoài ra, còn có nhiều bài báo khoa học đăng trên các tạp chí, các hội nghị như: “*Đề nghị giao kết hợp đồng theo pháp luật Việt Nam*”, của tác giả Ngô Huy Cương trên Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 05 (265)/2010. “*Bàn về khái niệm và các điều kiện của chấp nhận giao kết hợp đồng theo bộ luật Dân sự năm 2005*” của tác giả Ngô Huy Cương trên Tạp chí dân chủ và pháp luật số 1 (214)/2010. “*Sửa đổi một số quy định liên quan đến chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2005*” của tác giả Nguyễn Văn Phái tại Nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội, Số 9 (194). “*Quyền tự do giao kết hợp đồng ở Việt Nam - lý luận và thực tiễn*” của tác giả Phan Thông Anh tại Nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội, Số 23 (208). “*Đề nghị và chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng - Nhìn từ góc độ so sánh*” của tác giả Lê Thị Diễm Phương trên Tạp chí khoa học pháp lý, Đại học luật TP. Hồ Chí Minh số 02/3013. “*Những điểm mới của quy định về giao kết hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2015*” của tác giả Nguyễn Thị Minh Phượng trên Tạp chí tòa án nhân dân số 22. “*Hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại điện tử ở Việt Nam*” của tác giả Phạm Hồng Nhật, Tạp chí dân chủ và pháp luật 7/2016.

Trên đây là một số tình hình nghiên cứu đề tài liên quan đến giao kết hợp đồng, có thể nói đây là những tài liệu quý giá phục vụ cho việc nghiên cứu Luận văn của tác giả. Mặc dù các công trình trên đều có những cách tiếp cận khác nhau liên quan đến giao kết hợp đồng, song những công trình này vẫn chưa giải quyết hết các vấn đề liên quan đến giao kết hợp đồng thương mại. Do đó, đây là nhiệm vụ quan trọng mà Luận văn cần nghiên cứu.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu đề tài**

Luận văn có mục đích nghiên cứu là làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về giao kết hợp đồng thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam. Từ đó có các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và

nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định về giao kết hợp đồng thương mại.

### **3.2. *Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài***

Để hoàn thành mục đích nghiên cứu, Luận văn tiến hành một số nhiệm vụ sau:

Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về giao kết hợp đồng thương mại qua các khái niệm, đặc điểm, hình thức và ý nghĩa của giao kết hợp đồng thương mại.

Phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam về giao kết hợp đồng thương mại. Trên cơ sở đó, so sánh với các quy định của pháp luật quốc tế.

Thống kê, phân tích tình hình thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại tại Việt Nam và một số quốc gia khác trên thế giới.

Đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. *Đối tượng nghiên cứu***

Nhằm giải quyết các vấn đề nghiên cứu, Luận văn đi sâu nghiên cứu một số đối tượng sau đây:

*Một là*, các văn bản pháp luật Việt Nam liên quan đến giao kết hợp đồng thương mại như: Bộ luật dân sự 2015, Luật thương mại 2005.

*Hai là*, các văn bản pháp luật quốc tế về giao kết hợp đồng như: Công ước Viên 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán quốc tế, Bộ nguyên tắc UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế 2004.

*Ba là*, các giáo trình, các bài viết và một số công trình nghiên cứu khác liên quan đến giao kết hợp đồng thương mại.

*Bốn là*, các thống kê của Tổng cục thống kê, của VIAC về tình hình giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng thương mại.

### **4.2. *Phạm vi nghiên cứu***

*Không gian nghiên cứu*: Luận văn nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn trong khuôn khổ quy định pháp luật Việt Nam về giao kết hợp đồng thương mại.

*Thời gian nghiên cứu*: Từ năm 2014 đến 2018.

*Địa bàn nghiên cứu*: Cả nước

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. *Phương pháp luận***

Luận văn được thực hiện dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác- Lênin về những quan điểm, đường lối của

Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

## **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Để triển khai nội dung cần nghiên cứu, Luận văn sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu cụ thể:

Phương pháp tổng hợp kết hợp hệ thống hóa lý thuyết được sử dụng trong nội dung chương 1 Luận văn nhằm làm rõ và xây dựng cơ sở lý luận về giao kết hợp đồng thương mại.

Phương pháp phân tích được sử dụng trong chương 2 Luận văn nhằm làm rõ nội dung pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.

Phương pháp so sánh được sử dụng trong chương 2 Luận văn nhằm tìm hiểu sự đồng nhất và khác biệt giữa pháp luật Việt Nam so với pháp luật quốc tế về giao kết hợp đồng thương mại.

Phương pháp đánh giá kết hợp bình luận được sử dụng trong Luận văn nhằm đưa ra những quan điểm của tác giả trong việc nghiên cứu đề tài.

Phương pháp logic được sử dụng trong Luận văn với mục đích hệ thống các vấn đề nghiên cứu một cách hợp lý, chặt chẽ.

## **6. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu**

### **6.1. Câu hỏi nghiên cứu**

Khi nghiên cứu đề tài, Luận văn đưa ra một số câu hỏi nghiên cứu sau:

Pháp luật Việt Nam quy định như thế nào về giao kết hợp đồng thương mại?

Thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại như thế nào?

Có giải pháp nào về mặt pháp luật và mặt thực tiễn không?

### **6.1. Giả thuyết nghiên cứu**

Trên cơ sở những câu hỏi nghiên cứu Luận văn nêu ra một số giả thuyết nghiên cứu sau:

Giao kết hợp đồng thương mại được điều chỉnh bởi Bộ luật dân sự, Luật thương mại và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Hiện nay Bộ luật dân sự 2015 quy định tương đối rõ ràng về chủ thể, nguyên tắc và quy trình giao kết hợp đồng thương mại.

Về mặt thực tiễn, tình hình giao kết hợp đồng thương mại trong thời gian qua có xu hướng tăng cả về số lượng lẫn giá trị hợp đồng. việc giao kết hợp đồng thương mại ngày càng đa dạng về chủ thể, phong phú về lĩnh vực tham gia.

Có hai nhóm giải pháp, một là nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật giao kết hợp đồng, hai là nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng trong thời gian tới.

## **7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn**

### **7.1. Ý nghĩa khoa học của Luận văn**

Luận văn cung cấp một cách đầy đủ cơ sở lý luận về giao kết hợp đồng thương mại. Đồng thời tìm ra được những hạn chế trong quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về giao kết hợp đồng. Đây là những căn cứ quan trọng cho việc hoàn thiện pháp luật và tài liệu nghiên cứu cho tác giả đi sau.

### **7.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận văn**

Luận văn chỉ ra được những hạn chế trong thực tiễn giao kết hợp đồng thương mại mà các chủ thể thường vấp phải. Từ đó, đúc rút kinh nghiệm cho việc giao kết hợp đồng của các chủ thể.

## **8. Kết cấu luận văn**

Luận văn gồm có Mở đầu, Nội dung và Tài liệu tham khảo. Trong đó, Nội dung của Luận văn được chia thành ba chương như sau:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về giao kết hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại

Chương 3. Định hướng và giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại

# Chương 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

### **1.1. Khái quát chung về giao kết hợp đồng thương mại**

#### ***1.1.1. Khái niệm hợp đồng thương mại và giao kết hợp đồng thương mại***

##### ***1.1.1.1. Khái niệm hợp đồng thương mại***

Trong thực tiễn, hợp đồng thương mại tồn tại rất phổ biến, song tính cho đến thời điểm hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam chưa có quy định nào giải thích hợp đồng thương mại là gì. Do đó, cần phải xem xét định nghĩa hợp đồng thương mại trong mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng của thuật ngữ hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự và Luật thương mại. Trên cơ sở đó, tác giả đi đến kết luận: “Hợp đồng thương mại là sự thỏa thuận của hai hay nhiều bên nhằm xác lập, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ trong quan hệ thương mại”.

##### ***1.1.1.2. Khái niệm giao kết hợp đồng thương mại***

Theo từ điển Tiếng Việt, giao kết được hiểu là cam kết, giao hẹn thực hiện làm đúng những gì đã thỏa thuận; trong khoa học pháp lý, giao kết có nghĩa là sự thống nhất ý chí giữa các chủ thể về quyền và nghĩa vụ. Từ đó, tác giả rút ra kết luận: “Giao kết hợp đồng thương mại là việc các bên bày tỏ ý chí với nhau theo những nguyên tắc và trình tự nhất định để qua đó xác lập với nhau các quyền, nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thương mại”. Bản chất của giao kết hợp đồng thương mại là sự thỏa thuận và thống nhất ý chí nhằm hướng tới những lợi ích nhất định.

#### ***1.1.2. Hình thức giao kết hợp đồng thương mại***

##### ***1.1.2.1. Căn cứ vào hợp đồng giao kết***

Giao kết hợp đồng bằng lời nói được thực hiện dưới hình thức ngôn ngữ nói, bằng lời hay còn gọi là giao kết miệng.

Giao kết hợp đồng bằng văn bản là hình thức các bên thỏa thuận hợp đồng bằng một văn bản cụ thể hoặc bằng các dữ liệu điện tử.

Giao kết hợp đồng bằng hành vi cụ thể là hình thức giao kết hợp đồng mà một hoặc các bên đồng thời thực hiện một hành vi thuận tụy liên quan đến nội dung chủ yếu của hợp đồng.

##### ***1.1.2.2. Căn cứ vào cách thức thực hiện giao kết hợp đồng***

Giao kết trực tiếp là hình thức giao kết hợp đồng mà các chủ thể hợp đồng gặp mặt nhau hoặc thông qua người đại diện hợp pháp gặp mặt nhau tại một địa điểm trong một thời điểm để ký kết hợp đồng sau khi các bên đã thỏa thuận xong các điều khoản của hợp đồng.

Giao kết gián tiếp là hình thức giao kết hợp đồng mà các chủ thể hợp đồng không gặp mặt nhau tại một địa điểm trong một thời điểm nhất định.

### **1.1.3. Nguyên tắc giao kết hợp đồng thương mại**

*1.1.3.1. Nguyên tắc tự do giao kết hợp đồng nhưng không được trái với pháp luật, đạo đức xã hội*

Đây là một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật về hợp đồng mà khi tiến hành giao kết các chủ thể phải tuân theo. Nội dung của nguyên tắc này có thể tóm gọn trong hai từ “tự do”, xuất phát từ bản chất của hợp đồng là tự do thỏa thuận, thống nhất về mặt ý chí của các chủ thể.

*1.1.3.2. Nguyên tắc trung thực, thiện chí, hợp tác, tự nguyện và bình đẳng giữa các chủ thể giao kết hợp đồng*

Thực tiễn cho thấy, không phải lúc nào việc giao kết hợp đồng cũng diễn ra theo ý muốn của các bên; để quá trình giao kết hợp đồng được tiến hành thuận lợi đòi hỏi các bên phải trung thực, thiện chí, hợp tác, tự nguyện và bình đẳng với nhau. Do đó, hiện nay cả pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đều công nhận các yêu cầu đó như một nguyên tắc cơ bản của pháp luật hợp đồng mà mọi chủ thể đều phải tuân theo.

### **1.1.4. Ý nghĩa của giao kết hợp đồng thương mại**

Giao kết hợp đồng thương mại là một sự kiện có ý nghĩa hết sức quan trọng trong đời sống thực tiễn và đối với sự phát triển chung của nền kinh tế qua những khía cạnh sau:

*1.1.4.1. Giao kết hợp đồng thương mại thỏa mãn nhu cầu của các bên tham gia*

Trong xã hội, con người có nhu cầu cao về vật chất và tinh thần, họ đạt được nó thông qua những cách khác nhau, trong đó giao kết hợp đồng như là một quá trình trao đổi ngang giá giữa các chủ thể trong xã hội có nhu cầu. Việc giao kết hợp đồng cho phép các bên nhận được cái mà họ chờ đợi đó là lợi nhuận.

*1.1.4.2. Giao kết hợp đồng thương mại góp phần phát triển nền kinh tế quốc gia*

Hợp đồng thương mại được giao kết bởi các thương nhân hoặc ít nhất một bên là thương nhân, thương nhân có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự phát triển chung của mỗi nền kinh tế, họ là bộ phận tạo nên bộ mặt của cả nền kinh tế.

*1.1.4.3. Giao kết hợp đồng thương mại hình thành nên hợp đồng, đây là cơ sở quan trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.*

Hợp đồng là hình thức ghi nhận quyền và nghĩa vụ mà các bên đã thỏa thuận. Giao kết hợp đồng là một sự kiện pháp lý hình thành nên một quan hệ pháp luật là hợp đồng. Hợp đồng đóng vai trò như luật của các bên, bắt buộc các bên phải tuân thủ, nếu bên nào có hành vi vi phạm tất yếu bị áp dụng các chế tài trừng phạt.

## **1.2. Pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại**

### **1.2.1. Nguồn luật điều chỉnh giao kết hợp đồng thương mại**

#### *1.2.1.1. Pháp luật quốc gia*

Pháp luật là công cụ quản lý cơ bản của mọi quốc gia có Nhà nước, pháp luật của mỗi quốc gia là tổng thể các quy tắc, các quy định điều chỉnh mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đó<sup>1</sup>.

#### *1.2.1.2. Điều ước quốc tế*

Theo quy định của Công ước Viên năm 1969 về Luật Điều ước quốc tế ký kết giữa các quốc gia thì Điều ước quốc tế là thỏa thuận quốc tế được ký kết bằng văn bản giữa các quốc gia và các chủ thể của luật quốc tế điều chỉnh, không phụ thuộc vào việc thỏa thuận đó được ghi nhận trong một văn kiện duy nhất hay hai hay nhiều văn kiện có quan hệ với nhau, cũng như không phụ thuộc vào tên gọi cụ thể của những văn kiện đó<sup>2</sup>.

#### *1.2.1.3. Tập quán thương mại, thói quen thương mại*

Trong quá trình giao kết hợp đồng thương mại, các chủ thể phải tuân theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật thương mại và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan, trường hợp giao kết hợp đồng thương mại quốc tế thì các bên thỏa thuận luật áp dụng. Nhưng trong thực tiễn, không phải lúc nào luật cũng điều chỉnh tất cả các quan hệ, khi phát sinh vấn đề cho phép các bên áp dụng tập quán thương mại, thói quen thương mại như một nguồn điều chỉnh.

### **1.2.2. Nội dung pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại**

Nội dung pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại được hiểu là tổng thể tất cả các quy phạm được ban hành hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh các quan hệ về giao kết hợp đồng. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, giao kết hợp đồng được quy định bởi pháp luật dân sự bao gồm các khía cạnh liên quan đến chủ thể giao kết hợp đồng, đề nghị giao

---

<sup>1</sup>Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình Luật thương mại quốc tế*, [tr23, tr24], Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

<sup>2</sup>Điều 2, Công ước Viên 1969 về Luật Điều ước quốc tế.

kết hợp đồng, chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng, thời điểm giao kết hợp đồng và thời điểm hợp đồng có hiệu lực.

### **1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật giao kết hợp đồng thương mại**

#### ***1.3.1. Yếu tố kinh tế, chính trị***

Yếu tố kinh tế, chính trị có ý nghĩa hết sức đặc biệt trong hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật của mỗi quốc gia. Kinh tế, chính trị đóng vai trò là nền tảng của mọi hệ thống pháp luật.

Yếu tố kinh tế hiểu theo nghĩa rộng bao gồm tổng thể các điều kiện, hoàn cảnh về kinh tế xã hội, hệ thống chính sách kinh tế, chính sách xã hội và việc triển khai thực hiện, áp dụng chúng trong lĩnh vực xã hội.

#### ***1.3.2. Yếu tố lập pháp***

Yếu tố lập pháp có tác động không nhỏ đến chất lượng pháp luật, nói đến yếu tố lập pháp tức là nói đến năng lực lập pháp và kỹ năng lập pháp. Tại Việt Nam, Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất có quyền lập hiến và lập pháp<sup>3</sup>.

#### ***1.3.3. Yếu tố văn hóa xã hội***

Văn hóa xã hội là yếu tố có tác động sâu sắc đến nội dung pháp luật và hoạt động thực hiện pháp luật của các chủ thể. Theo tác giả, văn hóa là một phạm trù mang ý nghĩa rộng bao gồm tất cả những sản phẩm của con người, văn hóa là sản phẩm của loài người, văn hóa được tạo ra và phát triển trong quan hệ qua lại giữa con người và xã hội. Văn hóa có một ảnh hưởng không thể phủ nhận đối với pháp luật.

#### ***1.3.4. Yếu tố cạnh tranh***

Trong hoạt động thương mại, pháp luật là yếu tố tác động rõ rệt nhất đến sức cạnh tranh của các chủ thể trên thị trường. Do đó, yếu tố cạnh tranh có tác động ngược lại đến pháp luật. Trong thực tiễn thương mại, một số ngành nghề có sự cạnh tranh cao, ganh đua nhau trong việc tìm kiếm đối tác làm ăn dẫn đến việc giao kết hợp đồng cũng có sự cạnh tranh.

#### ***1.3.5. Sự tương thích của pháp luật quốc gia so với pháp luật quốc tế***

Giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng lẫn nhau, xuất phát từ lợi ích chung của quốc gia, dân tộc và cộng đồng quốc tế.

---

<sup>3</sup>Điều 69, Hiến pháp 2013.



## **Kết luận Chương 1**

Giao kết hợp đồng thương mại là một quá trình bao gồm các công đoạn từ đề nghị, thỏa thuận, đàm phán rồi đi đến thống nhất ý chí giữa các bên và kết thúc bằng việc ký kết một hợp đồng. Kết thúc chương 1 của Luận văn, tác giả đi sâu làm rõ các nội dung lớn sau:

*Một là*, hệ thống hóa các vấn đề lý luận về giao kết hợp đồng thương mại thông qua việc tìm hiểu, phân tích các khái niệm, đặc điểm, hình thức, ý nghĩa của giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa. Từ đó, cung cấp cho luận văn một cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu đề tài.

*Hai là*, phân tích cấu trúc pháp luật Việt Nam về giao kết hợp đồng thương mại. Để làm được điều đó, trước hết tác giả trình bày nguồn của pháp luật điều chỉnh về hợp đồng trong đó nổi bật như: pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế, các tập quán và thói quen thương mại. Trên cơ sở đó, đi sâu luận giải cấu trúc pháp luật giao kết hợp đồng qua các khía cạnh về chủ thể, về đề nghị giao kết hợp đồng, chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng, thời điểm giao kết và thời điểm có hiệu lực của hợp đồng.

*Ba là*, phân tích các yếu tố tác động đến pháp luật và hiệu quả thực hiện các quy định về giao kết hợp đồng thương mại. Trong đó, tác giả chú trọng khai thác các yếu tố có tác động trực tiếp và sâu sắc nhất đến pháp luật giao kết hợp đồng thương mại như yếu tố kinh tế, chính trị, yếu tố lập pháp, yếu tố văn hóa xã hội, yếu tố cạnh tranh, sự tương thích giữa pháp luật quốc gia so với pháp luật quốc tế về giao kết hợp đồng thương mại.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

### 2.1. Thực trạng pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại

#### 2.1.1. Chủ thể giao kết hợp đồng thương mại

Như đã đề cập trong nội dung chương 1, chủ thể của giao kết hợp đồng có thể là thương nhân hoặc không phải thương nhân, vừa có thể là tổ chức vừa có thể là cá nhân. Như vậy, chủ thể của giao kết hợp đồng thương mại rất đa dạng, do đó khi xem xét một chủ thể có đủ năng lực để giao kết hợp đồng cần phải dựa trên năng lực chủ thể và thẩm quyền của chủ thể.

#### 2.1.2. Đề nghị giao kết hợp đồng

Trong thực tiễn, các chủ thể có mong muốn giao kết hợp đồng phải biểu lộ ý chí của mình cho các chủ thể khác biết bằng một đề nghị giao kết hợp đồng. Theo quy định của Bộ luật dân sự 2015: “Đề nghị giao kết hợp đồng là việc thể hiện rõ ý định giao kết hợp đồng và chịu sự ràng buộc về đề nghị này của bên đề nghị đối với bên đã được xác định hoặc tới công chúng (sau đây gọi chung là bên được đề nghị)”<sup>4</sup>.

#### 2.1.3. Chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng

Theo quy định của Bộ luật dân sự 2015: “Chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng là sự trả lời của bên được đề nghị về việc chấp nhận toàn bộ nội dung của đề nghị”<sup>5</sup>. Như vậy, một chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng phải là sự biểu thị đồng ý toàn bộ nội dung của đề nghị giao kết hợp đồng được thể hiện bằng một tuyên bố hoặc bằng một hành vi cụ thể như giao hàng, giao tiền,...

#### 2.1.4. Thời điểm giao kết hợp đồng và thời điểm hợp đồng có hiệu lực

Hợp đồng thương có thể được giao kết qua hai hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp. Đối với trường hợp giao kết trực tiếp, nếu các bên thỏa thuận bằng lời nói thì thời điểm giao kết hợp đồng là thời điểm các bên đã thỏa thuận xong về nội dung hợp đồng. Nếu các bên giao kết bằng văn bản thì thời điểm giao kết là thời điểm bên sau cùng ký vào văn bản.

#### 2.1.5. Đánh giá nội dung giữa pháp luật Việt Nam so với CISG về quy định giao kết hợp đồng

Hiện nay, Việt Nam đã là thành viên chính thức của CISG, việc nghiên cứu và đánh giá sự phù hợp về nội dung giữa CISG so với pháp

---

<sup>4</sup>Khoản 1, Điều 386, Bộ luật dân sự 2015.

<sup>5</sup>Khoản 1, Điều 393, Bộ luật dân sự 2015.

luật Việt Nam có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thiện pháp luật quốc gia về các quy định giao kết hợp đồng.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện các pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại**

### ***2.2.1. Tình hình giao kết hợp đồng thương mại tại Việt Nam thời gian qua***

Trong bối cảnh phát triển của nền kinh tế thị trường toàn cầu hóa ngày càng năng động, các thương nhân đóng vai trò như một đầu mối thúc đẩy nền kinh tế quốc dân phát triển. Đứng trước những cơ hội kinh doanh, thương nhân tiến hành giao kết hợp đồng thương mại với các thương nhân khác, việc giao kết hợp đồng diễn ra ngày càng nhiều, đòi hỏi phải có một nguồn luật điều chỉnh trong lĩnh vực này. Trên cơ sở đó, Việt Nam tiến hành xây dựng các chính sách thúc đẩy thương mại phát triển, trong đó có chủ trương hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm cung cấp một hành lang pháp lý thông thoáng và an toàn cho các chủ thể tham gia.

### ***2.2.2. Thành công và hạn chế trong quá trình thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại***

Trên cơ sở tình hình giao kết hợp đồng thương mại trong thời gian qua, khi thực hiện các quy định về giao kết hợp đồng đã đạt được một số thành công như: *Một là*, đối với việc thực hiện các quy định về giao kết hợp đồng thương mại trong nước được áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự 2015, Luật thương mại 2005 và các văn bản luật khác có liên quan...

Mặc dù, thời gian qua việc thực hiện các quy định về giao kết hợp đồng đã đạt được một số thành công nhất định song không tránh khỏi những hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau cả về chủ quan và khách quan. Thực tiễn cho thấy, những hạn chế trong việc giao kết hợp đồng thương mại làm phát sinh tranh chấp do vi phạm về mặt chủ thể giao kết, do vi phạm về nội dung giao kết hoặc các tranh chấp liên quan đến hiệu lực của hợp đồng, do đó các tranh chấp này thường xảy ra sau khi hợp đồng đã được giao kết.

## **Kết luận chương 2**

Việc tìm hiểu và phân tích nội dung các quy định của pháp luật Việt Nam về giao kết hợp đồng có ý nghĩa quan trọng về cả mặt thực tiễn và mặt lý luận. Với mong muốn đánh giá một cách khách quan các quy định đó, trong nội dung chương 2 của Luận văn, tác giả đi sâu nghiên cứu hai nội dung lớn sau đây:

*Một là*, phân tích các quy định về giao kết hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam qua các nội dung về chủ thể giao kết hợp đồng, đề nghị giao kết hợp đồng, chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng, thời điểm giao kết và thời điểm có hiệu lực của hợp đồng. Trên cơ sở đó, tác giả so sánh đánh giá với nội dung quy định của pháp luật quốc tế như CISG, PICC để thấy được những ưu điểm, hạn chế, sự tương thích của pháp luật Việt Nam trong giao kết hợp đồng thương mại.

*Hai là*, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại tại Việt Nam trong thời gian qua. Phân tích những thành công, những hạn chế trong quá trình thực hiện những quy định đó. Đồng thời tìm hiểu một số vụ tranh chấp điển hình trên thế giới về giao kết hợp đồng để rút ra bài học cho các doanh nghiệp Việt Nam.

### **Chương 3**

## **ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại**

Trước xu hướng toàn cầu hóa thương mại của thế giới, Việt Nam cần phải có các kế hoạch cụ thể nhằm đẩy mạnh sự phát triển của nền thương mại nước nhà, trong đó cần thiết xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ và phù hợp với pháp luật quốc tế sẽ góp phần loại bỏ những rào cản thương mại, giúp cho việc giao kết hợp đồng không chỉ trong nước mà quốc tế cũng thuận lợi hơn.

#### ***3.1.1. Việc hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng cần phù hợp với đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam***

Việt Nam đang trên con đường xây dựng nền thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phản ánh tính đặc thù của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Nền kinh tế thị trường ở Việt Nam vừa phải được phát triển theo những quy luật khách quan của kinh tế thị trường, vừa phải được định hướng, điều tiết và giám sát cho phù hợp với bản chất và những nguyên tắc của một xã hội đang từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

#### ***3.1.2. Việc hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng cần có sự thống nhất đối với hệ thống pháp luật hợp đồng.***

Tính thống nhất thể hiện ở cả nội dung và hình thức của pháp luật về hợp đồng. Về hình thức các văn bản pháp luật phải được sắp xếp theo trật tự có hiệu lực của các văn bản, bởi nguyên tắc ưu tiên áp dụng văn bản pháp luật điều chỉnh quan hệ hợp đồng và bởi mối quan hệ luật chung, luật chuyên ngành. Về nội dung của pháp luật giao kết hợp đồng là các nguyên tắc, các quy phạm pháp luật phải được sắp xếp một cách khoa học, logic, cụ thể, không mâu thuẫn, không chồng chéo nhau.

#### ***3.1.3. Việc hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng cần đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế***

Trong các lĩnh vực của hệ thống văn bản pháp luật, lĩnh vực pháp luật về kinh tế, thương mại tác động đến hội nhập quốc tế. Sở dĩ như vậy là vì cho đến nay ở Việt Nam kinh tế là lĩnh vực đầu tiên và sâu rộng hơn cả lĩnh vực khác. Việc hội nhập kinh tế quốc tế bắt đầu cùng với quá trình đổi mới toàn diện đất nước. Tác động hội nhập quốc tế đến hệ thống văn bản pháp luật về kinh tế thương mại thực hiện bằng cách

thông qua việc sửa đổi các quy định về pháp luật trong nước phù hợp với thông lệ quốc tế.

#### ***3.1.4. Việc hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng cần đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể***

Như đã đề cập, Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, nên khi xây dựng và hoàn thiện một quy định pháp luật ngoài việc xuất phát từ lợi ích chung cần phải đảm bảo sự hài hòa về lợi ích giữa các lực lượng xã hội.

### **3.2. Các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại**

#### ***3.2.1. Các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại***

Như đã phân tích trong nội dung chương 2 của Luận văn, các quy định về giao kết hợp đồng thương mại được điều chỉnh chủ yếu bởi Bộ luật dân sự, mặc dù những quy định này có nhiều điểm chưa rõ ràng và thống nhất với pháp luật quốc tế, nhưng đối với các giao kết hợp đồng trong nước Bộ luật này vẫn tỏ ra phù hợp với thực tiễn. Song theo quan điểm của tác giả, để phát triển chung với xu thế và thông lệ quốc tế, nên điều chỉnh lại các quy định này cho phù hợp bằng các giải pháp...

#### ***3.2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại***

Bên cạnh việc đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật thì tác giả đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định về giao kết hợp đồng thương mại trong thực tiễn.

### **Kết luận chương 3**

Từ việc nghiên cứu nội dung pháp luật về giao kết hợp đồng trong chương 2 Luận văn và thực tiễn thực hiện các quy định ấy tại Việt Nam, tác giả nhận thấy còn nhiều hạn chế trong cả thực tiễn lẫn pháp luật. Với mong muốn hoàn thiện pháp luật Việt Nam và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng. Tác giả tiến hành xây dựng định hướng hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng phải đảm bảo các tiêu chí: phù hợp với đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam; thống nhất đối với hệ thống pháp luật hợp đồng; đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế; đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể.

Bên cạnh đó, tác giả đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật trong các quy định về nghị giao kết hợp đồng, chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng, thời điểm giao kết và thời điểm có hiệu lực của hợp đồng. Ngoài ra, nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật giao kết hợp đồng trong thực tiễn, tác giả đề xuất các giải pháp về nâng cao nhận thức cho các chủ thể khi giao kết hợp đồng, kỹ năng năng khi giao kết hợp đồng.

## KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế, các chủ thể trao đổi với nhau thông qua hợp đồng bằng việc giao kết hợp đồng. Giao kết hợp đồng thương mại là việc các bên bày tỏ ý chí với nhau theo những nguyên tắc và trình tự nhất định để qua đó xác lập với nhau các quyền, nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thương mại. Giao kết hợp đồng thương mại không bị giới hạn về không gian, thời gian. Khi giao kết hợp đồng thương mại các bên phải tuân thủ những nguyên tắc, trình tự của pháp luật hợp đồng. Giao kết hợp đồng được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau và có ý nghĩa qua trọng đối với sự phát triển chung của nền kinh tế.

Với mong muốn nghiên cứu một cách toàn diện các vấn đề liên quan đến giao kết hợp đồng, tác giả lựa chọn đề tài: “*Giao kết hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam*”. Trong nội dung và phạm vi nghiên cứu của Luận văn, tác giả đã làm rõ được một số vấn đề sau đây:

*Một là*, về mặt lý luận, Luận văn đã giải quyết được câu hỏi nghiên cứu: Pháp luật Việt Nam quy định như thế nào về giao kết hợp đồng thương mại? Bằng việc làm rõ nội dung các quy định giao kết hợp đồng thương mại về chủ thể, về đề nghị giao kết hợp đồng, về chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng, thời điểm giao kết và hiệu lực của hợp đồng. Trên cơ sở đó, tác giả so sánh, đánh giá với các quy định của pháp luật quốc tế như CISG hay PICC để thấy được những ưu điểm, hạn chế trong các quy định của pháp luật Việt Nam. Ngoài ra, tác giả đã hệ thống hóa một cách đầy đủ các cơ sở lý luận về giao kết hợp đồng thương mại thông qua việc triển khai các nội dung về khái niệm, hình thức, ý nghĩa của giao kết hợp đồng thương mại, nhằm xây dựng và cung cấp một cơ sở khoa học nghiên cứu.

*Hai là*, về mặt thực tiễn, Luận văn đã giải quyết được câu hỏi nghiên cứu: Thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại như thế nào? Bằng việc thống kê, phân tích và đánh giá tình hình giao kết hợp đồng thương mại. Trên cơ sở một số vụ tranh chấp điển hình về giao kết hợp đồng thương mại, tác giả đã rút ra được những thành công, hạn chế của thực tiễn thực hiện pháp luật đó.

*Ba là*, về mặt giải pháp, Luận văn đã giải quyết được câu hỏi nghiên cứu: có những giải pháp gì để khắc phục hạn chế về mặt pháp luật và thực tiễn? Trên cơ sở những hạn chế về lý luận và thực tiễn, Luận văn đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng trong quy định của Bộ luật dân sự, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Hiến pháp.
2. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), Bộ luật dân sự.
3. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Bộ luật dân sự.
4. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), Luật thương mại.
5. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Luật đất đai.
6. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật đầu tư.
7. Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015) Tờ trình số 173/TTr-CP về việc gia nhập công ước Viên 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán quốc tế.
8. Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại quốc tế (1980), Công ước viên về giao kết hợp đồng mua bán quốc tế.
9. Ủy ban Liên hợp quốc (1969), Công ước Viên 1969 về Luật điều ước quốc tế.
10. Viện quốc tế về nhất thể hóa pháp luật tư (2004), Bộ nguyên tắc về hợp đồng thương mại quốc tế.
11. Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), Giáo trình Luật thương mại quốc tế, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
12. Nguyễn Thanh Tú (2008), “Pháp luật cạnh tranh và quyền tự do giao kết hợp đồng của doanh nghiệp”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 02(239)/2008.
13. Ngô Huy Cương (2010), “Đề nghị giao kết hợp đồng theo pháp luật Việt Nam”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 05(265)/2010.
14. Ngô Huy Cương (2010), “Bàn về khái niệm và các điều kiện của chấp nhận giao kết hợp đồng theo bộ luật Dân sự năm 2005”, Tạp chí dân chủ và pháp luật số 1(214)/2010.
15. VIAC (2010), 50 phán quyết Trọng tài quốc tế chọn lọc [tr64], Nguồn: <http://viac.vn>, ngày 20/10/2014.
16. Dương Thị Ngọc Chiến (2011), “Giao kết hợp đồng dân sự theo Bộ luật dân sự Việt Nam 2005”, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội.
17. Nguyễn Văn Phái (2011): “Sửa đổi một số quy định liên quan đến chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2005”, Nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội, Số 9(194).

18. Phan Thông Anh (2011), “Quyền tự do giao kết hợp đồng ở Việt Nam - lý luận và thực tiễn”, Nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội, Số 23(208).
19. Hoàng Duy (2012), Thoái thác trách nhiệm bằng hợp đồng vô hiệu, Nguồn: <http://tinnhanhchungkhoan.vn> ngày 03/7/2012.
20. Lê Thị Diễm Phương (2013), “Đề nghị và chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng - Nhìn từ góc độ so sánh”, Tạp chí khoa học pháp lý, Đại học luật TP. Hồ Chí Minh số 02/3013.
21. Đào Thị Thu Hồng (2014), “Đề nghị giao kết hợp đồng theo quy định của bộ luật dân sự Việt Nam”, Đại học luật TP. Hồ Chí Minh.
22. Phạm Thị Hồng Đào (2015), “Một số bất cập trong quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại điện tử - Kiến nghị và hoàn thiện”, Nguồn: <http://moj.gov.vn> ngày 24/11/2015.
23. Quách Thúy Quỳnh, Nguyễn Thị Vân Anh (2016), “Lại chuyện hợp đồng vô hiệu do vi phạm thẩm quyền”, Nguồn: <http://www.thesaigontimes.vn> ngày 17/7/2016.
24. Phạm Hồng Nhật (2016), “Hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại điện tử ở Việt Nam” của Phạm Hồng Nhật, Tạp chí dân chủ và pháp luật 8/2016.
25. Nguyễn Thị Minh Phương (2016), “Những điểm mới của quy định về giao kết hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2015”, Tạp chí tòa án nhân dân số 22, tr13.
26. Hà Phương (2017), Kinh tế Việt Nam 2017 qua những con số, Nguồn: <https://news.zing.vn> ngày 29/12/2017.
27. Quỳnh Trang (2017), Những doanh nghiệp Việt nào trong cú bắt tay 12 tỷ USD với Mỹ sau chuyến thăm của TT Donald Trump? Nguồn: <https://vietnambiz.vn> ngày 14/11/2017.
28. VIAC (2017), Thống kê tình hình giải quyết tranh chấp tại VIAC từ năm 2015 đến 2017, Nguồn: <http://viac.vn>, ngày 27/3/2017.
29. VIAC (2017), Lựa chọn hữu hiệu để giải quyết tranh chấp thương mại, ngày 17/10/2017, Nguồn: <http://viac.vn>.
30. Nguyễn Ngọc Anh Thư (2018), “Tác động của văn hóa đến pháp luật Việt Nam - Khái luận và một số vấn đề phát triển”, Tạp chí dân chủ và pháp luật ngày 21/4/2018.